

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HS - ST  
Ngày 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quàng Văn Tiễn.
2. Ông Trần Thành Vân.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã là Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã là thư ký tại điểm cầu thành phần.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2022/QĐ - HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn N** – Sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã D, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T và bà Lò Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 29/3/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Lường Văn C2** - Sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản K, xã N2, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn K và bà A; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 29/3/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lường Văn K, sinh năm 1981.  
Trú tại: Bản K, xã N2, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2022 tổ công tác Công an thị trấn G, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 2, thị trấn G phát hiện bắt quả tang Lường Văn C2 và Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của N có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 cục nhỏ chất bột liên kết màu trắng và 04 viên nén màu hồng hình tròn (*N và C2 khai nhận là Heroine và Hồng phiến mua về mục đích để sử dụng*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng; Tạm giữ của C2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Suppe xe không biển kiểm soát, số máy HA08E1151641.

Ngày 30/3/2022 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng, trích mẫu giám định niêm phong vật chứng, kết quả: 04 viên nén nghi là Hồng phiến có tổng khối lượng 0,37gam, trích 01 viên có khối lượng 0,09gam làm mẫu giám định ký hiệu N1, vật chứng còn lại 03 viên có khối lượng 0,28gam ký hiệu L1. Số bột liên kết màu trắng thu giữ nghi là Heroine có khối lượng 0,45gam, trích 0,07gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N2, vật chứng còn lại có khối lượng 0,38gam ký hiệu L2.

Tại bản kết luận giám định số 569/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N2 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37 gam, loại Methamphetamine và 0,45 gam loại Heroine*”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2022 N gặp C2 tại thị trấn G, sau đó cả hai đi uống rượu, trong lúc uống rượu N rủ C2 góp tiền tìm mua ma túy sử dụng, C2 đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, N điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát của C2 và cả hai lên bản B3, xã Chiềng Khoong để tìm mua ma túy. Đến đầu bản B3, N dừng xe lại để góp tiền, N bỏ ra 350.000đ, C2 góp 50.000đ, N cầm lấy tiền rồi tiếp tục điều khiển xe chở C2 đi vào trong bản. Dọc đường đi vào bản, N và C2 gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không quen biết đang đi bộ trên đường, N dừng xe lại qua trò chuyện hỏi mua của người phụ nữ này 400.000đ ma túy, gồm một nửa Heroine và một nửa Hồng phiến thì được người phụ nữ đồng ý nhận tiền rồi đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho N 01 gói nilon màu hồng; N nhận lấy mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 06 viên hồng phiến và 02 cục nhỏ Heroine, N gói lại như ban đầu rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc sau đó điều khiển

xe chở C2 ra về. Khi về đến khu rừng đầu bản B3, N dừng xe lại cùng C2 vào bụi cây ven đường lấy 02 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, số còn lại N gói như ban đầu rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc điều khiển xe chở C2 đi về. Đến 15 giờ cùng ngày, khi N và C2 về đến địa phận tổ dân phố 2, thị trấn G thì bị tổ công tác Công an thị trấn G làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng, tạm giữ phương tiện như nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSSM ngày 28 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn N, Lường Văn C2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà kiểm sát viên giữ N quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 20 - 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Lường Văn C2 từ 18 - 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh là bố đẻ của bị cáo C2, chiếc xe bị thu giữ trong vụ án là tài sản của anh khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy anh không biết, chiếc xe đã được CQCSĐT trả lại cho anh, anh nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 29/3/2022 đối với Lò Văn N, Lường Văn C2 cùng vật chứng thu giữ là 02 cục nhỏ chất bột liên kết màu trắng và 04 viên nén màu hồng hình tròn. Kết luận giám định số 569/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37 gam, loại Methamphetamine và 0,45 gam loại Heroine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 29/3/2022 bị cáo N đã rủ bị cáo C2 góp tiền cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo C2 đã bỏ ra 50.000đ, bị cáo N góp 350.000đ, sau đó cả hai cùng nhau đi tìm mua ma túy, bị cáo N trực tiếp thỏa thuận và trao đổi với người bán ma túy. Sau khi mua được đã cùng nhau trích ra một phần để sử dụng, số còn lại đang cùng nhau trên đường vận chuyển trở về để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn C2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/3/2022 bị cáo Lò Văn N, Lường Văn C2 đã có hành vi cùng nhau tàng trữ 0,37 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,45 gam ma túy loại Heroine (Tổng hai chất là 0,82 gam) nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C2 góp tiền và là người góp phần lớn tiền để mua ma túy, đồng thời là người trực tiếp trao đổi mua bán và cất giữ ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án là người chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo C2 sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo N đã góp một phần tiền và trực tiếp sử dụng phương tiện thuộc quyền quản lý của mình cùng bị cáo N đi mua ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự

an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp; tuy nhiên, HĐXX thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án cao hơn mức án do Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tại phiên tòa để lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, răn đe cho những người khác đang có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự tại địa phương, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương và cũng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là các vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo đều không rõ lai lịch và địa chỉ của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không mở rộng điều tra làm rõ là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Suppe, xe không biển kiểm soát, số máy HA08E1151641 xác định được là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn K, khi các bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy anh K không biết nên ngày 21/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe cho anh K là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn C2 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2022.

Xử phạt bị cáo Lường Văn C2 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon, 0,28 gam Methamphetamine, 0,38 gam Heroine; Tất cả được trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 081724.

*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 73/QĐ – VKS ngày 28/6/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Suppe, xe không biển kiểm soát, số máy HA08E1151641 cho anh Lường Văn K.

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022)/.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**

